

BÁO CÁO
Tổng kết năm học 2016 - 2017

A. Tình hình thực hiện nhiệm vụ năm học 2016 -2017

1. Kết quả đạt được

1.1. Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục

Nhà trường đã triển khai thực hiện kiểm định và đánh giá chất lượng giáo dục do Trung tâm Kiểm định Chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội thực hiện. Kết quả có 51/61 tiêu chí đạt yêu cầu (83,61%), không có tiêu chí trắng. Hiện nay đang được Hội đồng Kiểm định chất lượng thẩm định và công nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục trường.

1.2. Xây dựng lộ trình tự chủ

Nhà trường đã hoàn thành hồ sơ Đề án thành lập Hội đồng trường theo tinh thần của Luật giáo dục đại học và Điều lệ trường đại học trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt. Theo lộ trình, Nhà trường sẽ triển khai tổ chức thực hiện và thành lập Hội đồng trường trước tháng 9/2017.

Trong năm học 2016 - 2017, Nhà trường đã triển khai thí điểm giao quyền tự chủ một phần về biên chế và tài chính đối với Ban quản lý Ký túc xá sinh viên (Nhà 13 tầng).

1.3. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng

Đã điều chỉnh cơ cấu ngành nghề, chỉ tiêu đào tạo theo hướng giảm dần các ngành đang dư thừa trên thị trường lao động (khối ngành sư phạm); tăng cường đào tạo các ngành thị trường có nhu cầu tuyển dụng cao (khối ngành kỹ thuật công nghệ, CNTT, NLNN,..)

Đã triển khai hợp tác, liên kết với các trường đại học trong và ngoài nước, doanh nghiệp trong liên kết đào tạo, NCKH và chuyên giao công nghệ (ĐH Soongsil-Hàn Quốc, ĐH Rajamangala Thanyabury-Thái Lan, ĐH Tổng hợp Zielona Gora-Ba Lan, Khu Kinh tế Nghi Sơn, đặc biệt thực hiện chuyên giao giống lúa HD9 cho C.ty TNHH Cường Tân), đưa sinh viên đi thực tập, thực tế tại nhiều tập đoàn (Tập đoàn Samsung, FLC, Israel,..).

Đẩy mạnh NCKH để nâng cao chất lượng đào tạo: Tham gia Đề án “Lồng ghép kiến thức trong CTĐT khối ngành NLNN các trường ĐH Việt Nam thích ứng với biến đổi khí hậu”; giao nhiệm vụ chủ nhiệm đề tài các cấp đối với giảng viên tham gia giảng dạy các chuyên đề sau đại học; có chính sách hỗ trợ cho các tác giả có công trình đăng trên tạp chí quốc tế có chỉ số ISI (bằng 20 tháng lương cơ bản).

1.4. Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên

Đã rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý theo quy định hiện hành và theo định hướng chiến lược phát triển Nhà trường. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện quy hoạch đào tạo CBGV giai đoạn 2016 - 2020. Cử đi học NCS 27 người, nâng tổng số lên 132 NCS; 13 CBGV đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ, nâng tổng số tiến sĩ của Trường hiện nay lên 118 TS (đạt 23,36% tổng số giảng viên). 37 CBGV đã tốt nghiệp ĐH Tiếng Anh (VB 2) nâng tổng số CBGV có trình độ ĐH Tiếng Anh và tương đương lên 178 người; cử 12 CBGV được cử đi học ĐH Tiếng Anh (VB 2).

Rà soát quy hoạch CBLĐ,QL trong toàn trường giai đoạn 2015-2020 và xây dựng quy hoạch giai đoạn 2020-2025; tuyển dụng viên chức 2016 (với 40 chỉ tiêu) đúng quy định của pháp luật. Đồng thời rà soát các vị trí việc làm cần thiết phải bổ sung để xây dựng kế hoạch tuyển dụng lao động hợp đồng năm 2017.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về tinh giản bộ máy và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn đối với 05 CBGV.

1.5. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt tiếng Anh

Rà soát, điều chỉnh và công bố chuẩn đầu ra tiếng Anh cho sinh viên, học viên theo quy định của Bộ GD&ĐT và theo khung NLNNVN. Chuyển đổi từ dạy học tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ theo định hướng TOEIC sang dạy học các học phần tiếng Anh theo khung NLNNVN; biên soạn lại đề cương chi tiết học phần, thay đổi giáo trình tài liệu, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá (tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá như học phần bình thường, tổ chức thi chuẩn đầu ra với 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết (thi trên máy).

Năm học 2016-2017, Nhà trường đã tiếp nhận 01 tình nguyện viên (trợ giảng tiếng Anh) người Mỹ chia sẻ, hỗ trợ giảng viên, sinh viên của Nhà trường trong giảng dạy, học tập và NCKH; Cử 01 giảng viên ngoại ngữ tham dự hội thảo Quốc tế về giảng dạy tiếng Anh CamTESOL tại Campuchia; cử 01 SV ngoại ngữ du học theo diện trao đổi sinh viên với trường ĐH tại Anh quốc; cử 02 giảng viên ngoại ngữ theo học NCS tại Úc; trao đổi phương pháp dạy học, nghiệp vụ đào tạo và giao lưu văn hóa với một số trường và tổ chức quốc tế (ĐH Victoria of Wellington, Newzealand; ĐH Carleton, Canada; ĐH New York và ĐH Florida, Mỹ; ĐH Massey, Newzealand ; Trung tâm sư phạm quốc tế, Pháp).

1.6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và nghiên cứu khoa học

Thực hiện quy định của Bộ GD&ĐT về việc giao dịch văn bản điện tử, duy trì tốt việc giao dịch văn bản qua website và email tên miền của trường; cung cấp email tên miền của trường (hdu.edu.vn) cho toàn thể cán bộ, giảng viên, sinh viên theo quy định.

Nâng cấp và quản trị Website HDU tiện lợi sử dụng song ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh). Chuyển đổi hệ thống mạng, lắp đặt mạng LAN cho các khoa đào tạo. Duy trì hoạt động của hệ thống máy chủ, đảm bảo thông suốt đường truyền Internet tốc độ cao vào trường, hệ thống mạng thông suốt và ổn định phục vụ công tác quản lý, đào tạo và NCKH của Nhà trường.

Mua quyền khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu (CSDL) của một số phần mềm như: Thư viện libol 6.0, tài liệu trực tuyến (Tailieu.vn) với trên 1,5 triệu trang tài liệu và tài liệu liên kết với thư viện số của một số trường đại học, viện nghiên cứu trong nước,... với nội dung phong phú trên nhiều lĩnh vực phục vụ đào tạo và NCKH; đồng thời, khai thác và sử dụng có hiệu quả các phần mềm hiện có như phần mềm: Quản lý đào tạo, quản lý khoa học, quản lý văn bản và phần mềm thư viện.

1.7. Tăng cường hợp tác quốc tế

Đã triển khai hợp tác với một số trường Đại học quốc tế, cụ thể: (i) Chương trình học bổng Erasmus Plus năm 2018 và xây dựng phòng thí nghiệm Vật lý quang tử tại Trường ĐH Hồng Đức với ĐH Zielona Gora; (ii) Ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác NCKH về ứng dụng công nghệ viễn thám, công nghệ xử lý nước thải và triển khai 01 đề tài KHCN cấp tỉnh với ĐH Greifswald; (iii) Ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác trong việc xây dựng chương trình liên kết đào tạo trình độ thạc sĩ quản trị kinh doanh trong thương mại quốc tế với ĐH Anhalt.

Cử 01 giảng viên có trình độ tiến sĩ đi trao đổi giảng dạy tại Khoa Vật lý và Thiên văn học, ĐH Zielona Gora; tổ chức tiếp nhận bài giảng từ các Giáo sư chuyên ngành vật lý (05) và toán (01) từ trường ĐH Zielona Gora sang giảng dạy tại Trường ĐH Hồng Đức.

Cử đoàn 01 cán bộ, sinh viên Nhà trường tham gia chương trình trao đổi sinh viên, giao lưu sinh viên quốc tế: Tham gia tuần lễ thể thao và văn hóa các Trường ĐH Nam và Đông Nam Á lần thứ 2, tổ chức tại ĐH Y Khoa Côn Minh (Trung Quốc).

Triển khai thực hiện Biên bản hợp tác giữa tỉnh Thanh Hóa và tỉnh Hòa Phẫn, Lào trong công tác đào tạo lưu học sinh (LHS) Lào, hiện tại, Trường đang đào tạo 294 LHS Lào. Trong đó, diện trong kế hoạch là 109 và tự túc kinh phí là 185.

1.8. Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng đào tạo

Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng thêm: 01 khu giảng đường với quy mô 30 phòng học được trang bị các trang thiết bị hiện đại bằng ngân sách nhà nước; 01 khu liên hợp thể

dục, thể thao đa năng phục vụ công tác giáo dục thể chất đáp ứng yêu cầu giáo dục toàn diện cho học sinh, sinh viên của Nhà trường.

Đã phối hợp với công ty Newhope triển khai xây dựng 01 trung tâm nghiên cứu và cơ sở thực hành "Bệnh viện thú y" với quy mô 1000 m² trong khuôn viên Nhà trường, phục vụ công tác đào tạo, giảng dạy và NCKH ngành Chăn nuôi - thú y.

2. Hạn chế, khó khăn vướng mắc và nguyên nhân

** Hạn chế, khó khăn:*

Tỷ lệ các chương trình liên kết đào tạo và NCKH với các trường đại học, các tổ chức quốc tế còn thấp; chưa thực hiện được chương trình đào tạo chất lượng cao;

Một số phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành thực tập, phòng máy, hệ thống thông tin - thư viện của Nhà trường chưa được khai thác thực sự hiệu quả.

** Nguyên nhân:*

Trình độ chuyên môn, trình độ ngoại ngữ của một bộ phận CBGV, đặc biệt là người học chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu của các chương trình đào tạo chất lượng, chương trình liên kết quốc tế hoặc có yếu tố nước ngoài.

Chưa có cơ chế, chính sách xã hội hóa trong khai thác sử dụng có hiệu quả các nguồn cơ sở vật chất hiện có (chủ yếu mới đáp ứng phục vụ thực hành các học phần).

B. Phương hướng hoạt động trong năm 2017 - 2018

- Triển khai thực hiện hoàn thành kế hoạch nhiệm vụ năm học 2017-2018 theo Chỉ thị của Bộ GD&ĐT. Tiếp tục triển khai đổi mới căn bản, toàn diện trong công tác giáo dục đào tạo cả về nội dung, chương trình, phương pháp dạy và học.

- Xây dựng kế hoạch đến năm 2020 gắn với đánh giá, phân loại CBVC&LD theo Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ CBGV theo hướng đạt chuẩn, đảm bảo đáp ứng đủ điều kiện giảng dạy và tận dụng tối đa các nguồn học bổng hiệp định, chính phủ.

- Tiếp tục, xây dựng kế hoạch chuẩn bị các điều kiện để thực hiện tự chủ đại học trong thời gian tới, lộ trình của năm học tới sẽ là các Trung tâm nghiên cứu, Ban bảo vệ,...

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách xã hội hóa, huy động các nguồn kinh phí tài trợ khác để khai thác có hiệu quả các nguồn cơ sở vật chất hiện có (đặc biệt là một số máy móc, trang thiết bị hiện đại, yêu cầu kinh phí lớn cho mỗi lần vận hành như phòng công nghệ sinh học, phòng vật liệu nano, ...).

- Tăng cường mở rộng mối quan hệ quốc tế và tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp theo mô hình phối hợp trong đào tạo và NCKH.

- Hoàn thiện Đề án đào tạo giáo viên trung học phổ thông chất lượng cao theo đặt hàng của UBND tỉnh Thanh Hóa.

C. Các kiến nghị đề xuất

- Đề nghị Bộ giáo dục ban hành các qui định, hướng dẫn nhập nội một số Chương trình đào tạo chất lượng đã được kiểm định quốc tế.

- Xây dựng các chương trình nâng cao trình độ tin học cho cán bộ, giảng viên và cán bộ quản lý, tăng cường quy định tỷ lệ ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và đánh giá; xây dựng, phát triển học liệu điện tử

- Tạo hành lang pháp lý để tranh thủ tối đa nguồn lực quốc tế, phát triển hợp tác các chương trình trao đổi sinh viên, giảng viên, hợp tác NCKH, liên kết đào tạo.

Nơi nhận:

Vụ GDĐH;

Lưu VT, HCTH. ✓



Hoàng Nam

**PHỤ LỤC 1:
ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO**

I. Danh sách chương trình đào tạo chất lượng cao theo Thông tư 23, chương trình tiên tiến, liên kết quốc tế

| TT | Tên chương trình | Trình độ | Năm hợp tác | Nguồn gốc (CTTT, TT 23, LKQT,..) | Quy mô sinh viên năm 2016-2017 | Tên trường đối tác | Điểm/Tiêu chuẩn đầu vào CTCLC | Điểm/Tiêu chuẩn đầu vào CT đại trà |
|----|--|----------|-------------|----------------------------------|--------------------------------|---------------------------|--|------------------------------------|
| 1 | Liên kết đào tạo đại học 1+3 | Đại học | 2016 | LKQT | 9 | Đại học RMUTT, Thái Lan | Điểm theo chuẩn của Trường; Ngoại ngữ B2 | Theo tiêu chuẩn RMUTT |
| 2 | Liên kết đào tạo thạc sỹ quản trị kinh doanh | Thạc sỹ | 2014-2018 | LKQT | 46 | Đại học Songsil, Hàn Quốc | Ngoại ngữ B2 theo khung tiêu chuẩn Châu Âu | Theo tiêu chuẩn Songsil |
| 3 | Liên kết đào tạo với trình độ thạc sỹ Quản trị kinh doanh trong thương mại quốc tế | Thạc sỹ | 2017 | LKQT | Đang triển khai | Đại học Anhalt, Đức | Cử nhân, Ngoại ngữ B2 | Theo tiêu chuẩn Anhalt |

II. Nhóm giảng dạy, nghiên cứu đã thành lập: Chưa có

III. Chuyên gia, giảng viên quốc tế

| TT | Số lượng các chuyên gia, giảng viên nước ngoài đến trường giảng dạy, nghiên cứu | Năm học 2015 -2016 | Năm học 2016 -2017 |
|----|---|--------------------|--------------------|
| 1 | ĐH RMUTT,Thái Lan; ĐH Leuven, Bỉ; ĐSQ Lào, ĐSQ Hoa Kỳ; ĐH Soongsil,Hàn Quốc; ĐH Wageningen,Hà Lan; ĐH Oyabe, Nhật Bản, ĐH Greifswald,Đức, Zielona Gora,Ba Lan, Công ty Sedot, Israel. | 45 | |
| 2 | Cục lâm nghiệp Hoa Kỳ, trường Đại học Zielona Gora, Ba Lan (02), Đại học Soongsil, Hàn Quốc, Project Central và nhà hát Stone Lion, trường cao đẳng FSG, Nhật, ĐH tổng hợp Szeged, Hungary, Viện Giáo dục quốc tế DCG, Đức, Đại học Việt Nhật, Tập đoàn DiMora, Mỹ. | | 35 |

PHỤ LỤC 2:
HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ VÀ KẾT NỐI DOANH NGHIỆP
Năm học 2016-2017

I. Danh sách các tổ chức quốc tế trường đã ký kết và đang hợp tác

| TT | Tên tổ chức/cơ sở giáo dục quốc tế | Nội dung hợp tác | Ngày ký kết | Thời gian hợp tác |
|-----------|--|-------------------------|--------------------|--------------------------|
| 1 | Kunming University of Science and Technology, Trung Quốc | Liên kết đào tạo | T5/2016 | 5 năm |
| 2 | Anhalt University of Applied Sciences, Đức | Liên kết đào tạo | 10/4/2017 | 5 năm |

II. Danh sách doanh nghiệp trường đã ký kết và đang hợp tác

| TT | Tên doanh nghiệp | Nội dung hợp tác | Ngày ký kết | Thời gian hợp tác |
|-----------|-----------------------------------|-------------------------|--------------------|--------------------------|
| 1 | New Hope - Trung Quốc | Dự án | Đang thỏa thuận | |
| 2 | Viễn thông Thanh Hóa | Đào tạo, NCKH | 7/1/2016 | 3 năm |
| 3 | TNHH Minh lộ | Đào tạo, NCKH | Đang thỏa thuận | |
| 4 | CTCP Công nghiệp Ngũ Kim Fortress | Đào tạo nhân sự | 04/7/2017 | 3 năm |